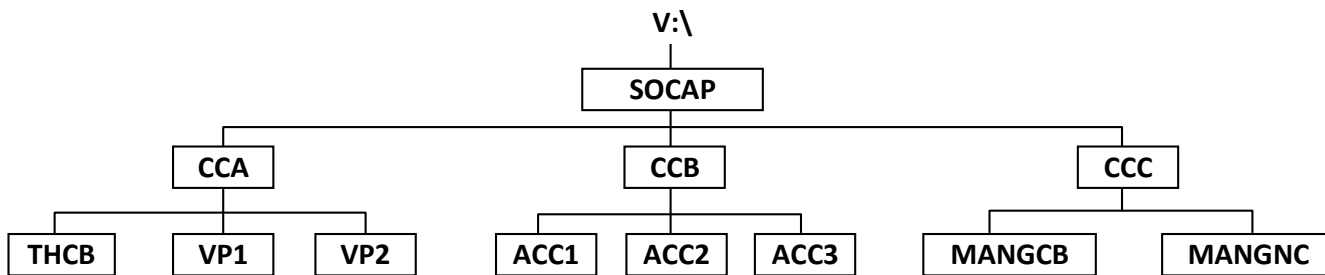


BÀI TẬP TIN HỌC

PHẦN BÀI TẬP WINDOWS

Bài 1:

1. Tạo cây thư mục sau lưu trên ổ đĩa V:\

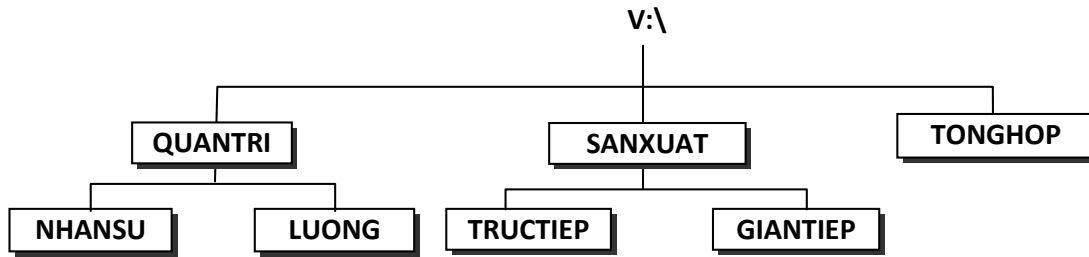


2. Tìm kiếm trong các ổ đĩa làm việc 2 tập tin có phần mở rộng là “ICO” , sau đó chép vào thư mục THCB.
Tìm kiếm trong các ổ đĩa làm việc 2 tập tin có phần mở rộng là “COM”, sau đó chép vào thư mục VP1.
3. Tạo tập tin TRALOI.TXT tại thư mục SOCAP có nội dung trả lời câu hỏi sau: Cho biết thuộc tính của một tập tin và nêu ý nghĩa của các thuộc tính đó.
4. Tạo tập tin LUUTRU.TXT tại thư mục CCA có nội dung cho biết cách tạo một shortcut trong Windows Explore.
5. Sao chép nối nội dung tập tin LUUTRU.TXT vào cuối tập tin TRALOI.TXT và lưu tại thư mục SOCAP với tên mới là NOIFILE.DOC.
6. Sao chép toàn bộ các tập tin trong thư mục THCB sang thư mục CCA, sau đó đổi phần tên mở rộng thành .BAK.
7. Đặt thuộc tính chỉ đọc cho các tập tin có kiểu “TXT” trong cây thư mục vừa tạo.
8. Nén nhánh thư mục CCA thành tập tin NENCCA.ZIP (hoặc NENCCA.RAR) lưu tại thư mục SOCAP.

GHI CÁC BƯỚC THỰC HIỆN

Bài 2:

1. Tạo cây thư mục sau lưu trên ổ đĩa V:\

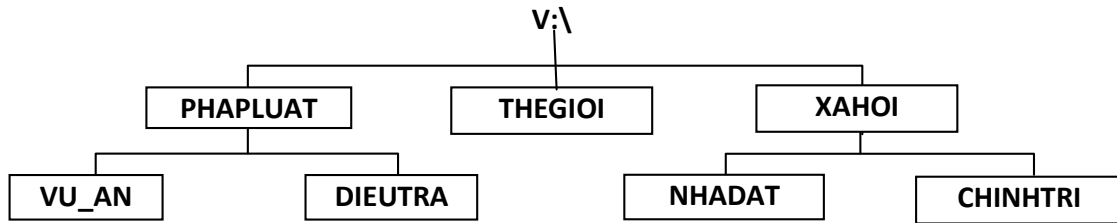


2. Tìm kiếm trên các ổ đĩa hệ thống những tập tin và sao chép theo yêu cầu:
 - a) 2 tập tin kiểu “msg” với dung lượng tối đa 150KB, sau đó chép vào thư mục NHANSU
 - b) 2 tập tin kiểu “ini”, sau đó chép vào thư mục QUANTRI
3. Tạo tập tin tại thư mục LUONG:
 - a) PHUCHOI.TXT với nội dung cho biết thao tác phục hồi các đối tượng từ Recycle Bin.
 - b) THOIGIAN.TXT với nội dung cho biết thao tác hiệu chỉnh đồng hồ của hệ thống.
4. Thực hiện thao tác sao chép tất cả các tập tin hiện có (06 tập tin) vào thư mục SANXUAT sau đó thay đổi phần mở rộng thành BAK (tên chính không đổi)
5. Đặt thuộc tính cho các tập tin:
 - a) Chỉ đọc (read only) cho các tập tin trong thư mục LUONG
 - b) Ẩn (hidden) cho các tập tin trong thư mục QUANTRI
6. Sao chép nội dung của hai tập tin trong thư mục LUONG tạo thành tập tin TONGHOP.TXT đặt tại thư mục GIANTIEP
7. Nén toàn bộ nhánh thư mục QUANTRI thành tập tin NENTM.ZIP (hoặc NENTM.RAR) đặt tại thư mục TONGHOP

GHI CÁC BƯỚC THỰC HIỆN

Bài 3:

1. Tạo cây thư mục sau lưu trên ổ đĩa V:\



- 2. Tìm và sao chép:
 - a) 2 tập tin kiểu TXT, được tạo ra sau ngày 15/02/1990 vào thư mục VU_AN
 - b) 2 tập tin kiểu INI với phần tên dài hơn 2 ký tự vào thư mục XAHOI
- 3. Trong thư mục DIEUTRA, tạo tập tin FONT.TXT có nội dung trả lời câu hỏi sau:
 - Cho biết thao tác để thêm font chữ mới vào hệ thống trong hệ điều hành Windows
- 4. Trong thư mục PHAPLUAT, tạo tập tin RECYCLEBIN.TXT có nội dung trả lời câu hỏi sau:
 - Cho biết thao tác ý nghĩa của Recycle Bin trong hệ điều hành Windows
- 5. Tạo tập tin GHEP.TXT trong thư mục THEGIOI có nội dung là nội dung của 2 tập tin FONT.TXT (được tạo ở câu 3) và RECYCLEBIN.TXT (được tạo ở câu 4)
- 6. Sao chép các tập tin trong thư mục XAHOI vào thư mục CHINHTRI, sau đó đổi phần mở rộng của 1 tập tin bất kỳ trong thư mục CHINHTRI thành TXT
- 7. Nén thư mục CHINHTRI thành tập tin CHINHTRI.ZIP (hoặc CHINHTRI.RAR) và lưu vào thư mục gốc.
- 8. Đặt thuộc tính ẩn cho tập tin nén CHINHTRI.ZIP (hoặc CHINHTRI.RAR) có trong thư mục gốc.

GHI CÁC BƯỚC THỰC HIỆN

Handwritten notes area with horizontal lines:

CÂU HỎI ÔN TẬP PHẦN WINDOWS

Câu 1: Để có thể quan sát thời gian trong lúc làm việc, ta có thể mở hộp thoại Taskbar Properties và chọn:

- (A) Always on top
- (B) Auto hide
- (C) Small icon in start menu
- (D) Show clock

Câu 2: Để xóa tập tin trong Windows Explorer ta vào:

- (A) Delete, File
- (B) Edit, Delete
- (C) File, Delete File
- (D) File, Delete

Câu 3: Regional and Language Option của Control Panel qui ước kiểu ngày tháng là dd/mm/yy, thì khi nhập 20/11/2010, ta được:

- (A) 11/20/10
- (B) 10/20/11
- (C) 10/11/20
- (D) 20/11/10

Câu 4: Trong Windows XP, để thay đổi ngày giờ hệ thống ta vào

- (A) Start, Setting, Control Panel, Change
- (B) Start, Setting, Control Panel, Date/Time
- (C) Start, Setting, Control Panel, International
- (D) Ba câu trên đều sai

Câu 5: Trong My Computer phát biểu nào SAI về các nút lệnh trên thanh công cụ:

- (A) Nút lệnh BACK để về cửa sổ trước
- (B) Nút Search để tìm kiếm file và folder
- (C) Nút lệnh Folder để mở cửa sổ thư mục trên đĩa
- (D) Nút Up để mở thư mục đang chọn

Câu 6: Để thay đổi ngày giờ hệ thống máy tính đang sử dụng ta có thể dùng:

- (A) Chương trình Date/Time Trong cửa sổ Windows Explorer
- (B) Chương trình Date/Time trong cửa sổ My Computer
- (C) Start → Programs – Date/Time
- (D) Chương trình Date/Time Trong cửa sổ Control Panel

Câu 7: Trong Windows Explorer nút lệnh  dùng để:

- (A) Xóa một tập tin
- (B) Đóng cửa sổ chương trình
- (C) Thay đổi thuộc tính của tập tin
- (D) Mở một chương trình ứng dụng

Câu 8: Trong Control Panel vào Regional ... / Time với mục đích

- (A) Khác ba mục đích trên
- (B) Thay đổi kiểu hiển thị giờ
- (C) Thay đổi giờ hệ thống
- (D) Thay đổi cách hiển thị ngày

Câu 9: Để khởi động Windows Explorer trong môi trường Windows, ta có thể sử dụng:

- (A) Start, run, gõ Explorer
- (B) Right mouse tại nút Start, chọn Explorer
- (C) Câu (A) và câu (B) đúng
- (D) Câu (A) và câu (B) sai

Câu 10: Trong Windows Explorer, để đổi tên một thư mục đã đánh dấu ta vào:

- (A) File / Rename
- (B) File / Delete Directory
- (C) File / Delete
- (D) Ba câu trên đều sai

Câu 11: Trong Windows Explorer, để tạo một thư mục mới ta vào

- (A) File, chọn New, Folder
- (B) File, chọn Create Dir
- (C) File, chọn New, Directory
- (D) Ba câu trên đều sai

Câu 12: Muốn xóa một chương trình trong Windows, ta dùng chương trình nào hay thao tác nào sau đây:

- (A) Add / Remove Programs
- (B) Xóa biểu tượng trên màn hình Desktop
- (C) Add / Remove Hardware
- (D) Các câu trên đều sai

Câu 13: Trong khi làm việc với Windows, nếu ta nhấn Ctrl – Esc thì:

- (A) Thoát khỏi môi trường Windows
- (B) Kích hoạt Start Menu
- (C) Đóng cửa sổ đang làm việc
- (D) Chuyển làm việc sang cửa sổ kế tiếp

Câu 14: Để sắp xếp vị trí các biểu tượng trên Desktop, chọn:

- (A) Arrange Icons
- (B) Active Desktop
- (C) Properties
- (D) Refresh

Câu 15: Muốn xóa một chương trình trong Windows, ta dùng chương trình nào hay thao tác nào sau đây:

- (A) A và B sai
- (B) Add / Remove Programs
- (C) Add / Remove Hard
- (D) Xóa biểu tượng trên màn hình Desktop

Câu 16: Khi xóa một Folder mà bên trong có các Folder con và các file thì:

- (A) Chỉ có các file bị xóa, các folder con không bị xóa
- (B) Chỉ có các folder con bị xóa, các file không bị xóa
- (C) Các folder con và các file bị xóa theo
- (D) Các folder con và các file không bị xóa theo

Câu 17: Trong Windows Explorer để đổi tên một thư mục đã đánh dấu ta vào

- (A) File, chọn Rename
- (B) Edit, chọn Rename
- (C) File, chọn Newname
- (D) Ba câu trên đều sai

Câu 18: Trong Windows, xem tổ chức các tệp, thư mục trên đĩa ta dùng:

- (A) Word, Excel
- (B) Windows Explorer
- (C) My Computer hay Windows Explorer
- (D) My Computer

Câu 19: Muốn chạy một chương trình trong Windows ta có thể:

- (A) Vào Windows Explorer, Click vào tên chương trình và Enter
- (B) Vào cửa sổ My Computer và Double Click tên chương trình
- (C) Click Start, Click Run và gõ đường dẫn đến tên chương trình đó và Enter
- (D) Các cách trên đều đúng.

Câu 20: Để cài thêm phông chữ vào hệ thống ta chọn trình tự nào để thực hiện.

- (A) Start – Settings – Control Panel – Fonts
- (B) Start – Control Panel – Fonts – Install New Font
- (C) Settings – Control Panel – Install New Font
- (D) Settings – Fonts – Install New Font trong Window

Câu 21: Trong Windows, tìm file folder ta thực hiện:

- (A) Mở My Computer, nháy Edit, Find
- (B) Start, Search, gõ vào tên file folder cần tìm
- (C) Mở My Computer, nháy File, Open
- (D) Start, Run gõ vào tên file folder cần tìm

Câu 22: Để cài đặt máy in ta vào

- (A) Setting / fax
- (B) Setting / Document
- (C) Setting / Printers
- (D) Một công cụ khác 3 cách trên

Câu 23: Trong Windows Exploer, muốn xóa một thư mục đã đánh dấu ta vào

- (A) File, chọn Delete Directory ...
- (B) File, chọn Move ...
- (C) File, chọn Create Dir
- (D) Ba câu trên đều sai

Câu 24: Trong Windows Exploer, để di chuyển một tập tin ta vào

- (A) Edit / Cut
- (B) File / New / Folder
- (C) Ba câu trên đều sai
- (D) File / Move

Câu 25: Để sao chép một Shortcut trên Desktop:

- (A) Click nút phải chuột tại Shortcut và chọn Rename
- (B) Click nút phải chuột tại Shortcut và chọn Paste
- (C) Click nút phải chuột tại Shortcut và chọn Delete
- (D) Click nút phải chuột tại Shortcut và chọn Copy

Câu 26: Để sắp xếp các Icon trên Desktop một cách tự động ta chọn lệnh:

- (A) Auto Arrange – Sort Icons
- (B) Sort Icons – Arrange Auto
- (C) Arrange Icons – Auto Arrange
- (D) Line Up Icon – Auto Icon

Câu 27: Trong Control Panel, chọn Add / Remove Programs có công dụng gì ?

- (A) Khác 3 công dụng trên
- (B) Thêm font chữ mới
- (C) Tạo biểu tượng chương trình
- (D) Cài đặt thêm hoặc bỏ chương trình ứng dụng

Câu 28: Trong Windows Exploer để thay đổi thuộc tính một tập tin đã chọn ta vào

- (A) Edit, chọn Rename
- (B) File, chọn Properties
- (C) File, chọn Attribute
- (D) Ba câu trên đều sai

Câu 29: Trong Windows, để chọn các thư mục liên tục ta chọn:

- (A) Nhấn giữ Ctrl + click chọn lần lượt
- (B) Nhấn giữ Shift + click chọn lần lượt
- (C) Câu (A) và câu (B) đúng
- (D) Câu (A) và câu (B) sai

Câu 30: Trong Windows Exploer, để chọn đồng thời tất cả các tập tin và thư mục, ta bấm tổ hợp phím nào ?

- (A) CTRL + T
- (B) CTRL + A
- (C) CTRL + S
- (D) CTRL + B

Câu 31: Trong Windows Explorer, muốn thể hiện các đối tượng có thuộc tính ẩn trong cửa sổ thư mục ta dùng menu:

- (A) View, Show/Hidden
- (B) Tool, Folder Option
- (C) View, Folder
- (D) Tool, Show/Hiddenware

Câu 32: Trong Windows Exploer, để chọn đồng thời nhiều tập tin không kề nhau, khi Click chuột vào tên các tập tin để chọn ta nhấn giữ phím

- (A) TAB
- (B) SHIFT
- (C) ALT
- (D) CTRL

Câu 33: Khi xóa tập tin/ thư mục, nếu ta nhấn tổ hợp phím Shift – Delete, thì tập tin/ thư mục bị xóa sẽ:

- (A) Được đưa vào trong Recycle Bin và có thể phục hồi lại được.
- (B) Mất đi hoàn toàn và không thể phục hồi lại được.
- (C) Tất cả đều sai.
- (D) Tất cả đều đúng.

Câu 34: Trong Desktop của Windows, để tạo biểu tượng chương trình, ta nhấp chuột phải, vào:

- (A) Properties
- (B) New / Folder
- (C) New / Shortcut
- (D) Menu khác

Câu 35: Trong Window Exploer để đổi tên tập tin, ta vào:

- (A) Folder - Rename
- (B) Edit – Rename File
- (C) Rename – File
- (D) File – Rename

Câu 36: Trong Windows Explorer muốn đổi tên một thư mục ta dùng lệnh hay phím nóng nào sau đây:

- (A) Click vào tên thư mục và dùng lệnh Edit Rename
- (B) Click vào thư mục và nhấn F2
- (C) Các câu A và B đều đúng
- (D) Các câu A và B đều sai

Câu 37: Để tạo thư mục con mới trong Windws Explorer, ta chọn lệnh:

- (A) File, Properties, Folder
- (B) File, New, Folder
- (C) File, New, Shortcut
- (D) File, Create Directory

Câu 38: Trong Windows Explorer, để tìm tập tin hay thư mục, ta vào:

- (A) File, chọn FolderFile
- (B) Folder, Find
- (C) Clear
- (D) Ba câu trên đều sai

PHẦN SOẠN THẢO VĂN BẢN

-----o0o-----

ĐỊNH DẠNG KÝ TỰ

Bảng tổ hợp phím tắt thường gặp

| Lệnh | Phím tắt | Nút lệnh | Công dụng |
|-------------|------------------|----------|------------------------------------|
| Font | Ctrl + Shift + F | | Chọn Font chữ |
| Font size | Ctrl + Shift + P | | Chọn kích thước Font |
| Bold | Ctrl + B | | In đậm |
| Italic | Ctrl + I | | In nghiêng |
| Underline | Ctrl + U | | Gạch dưới kí tự |
| Superscript | Ctrl + Shift + = | | Chỉ số trên (vd: X ²) |
| Subscript | Ctrl + = | | Chỉ số dưới (vd: H ₂ O) |
| Small caps | Ctrl + Shift + K | | Chữ hoa nhỏ |
| Color | | | Chọn màu kí tự |

Bài tập 1: Nhập vào đoạn văn bản sau không định dạng:

Chúng ta có thể nhập văn bản ở dạng chữ thường hoặc chữ in để rồi sau đó đổi sang một kiểu chữ thích hợp sau khi thực hiện một thao tác rất đơn giản. Sau khi chọn đoạn văn bản cần đổi kiểu, ta chỉ cần nhấn tổ hợp phím shift+f3 (hoặc vào menu Format rồi chọn mục Change Case...)

Các lệnh thường dùng trong văn bản có thể trình bày nhanh nhờ một biểu tượng lệnh (Nút lệnh) như Bold để tạo chữ đậm, Italic để tạo chữ nghiêng, Underline tạo ra chữ gạch dưới hay kết hợp cả ba.

Ngoài ra còn có các lệnh cầu kỳ hơn đành phải vào menu Format → Font (CTRL+D) để trình bày như dùng Underline để gạch dưới nội dung: gạch dưới cho từng từ một, gạch dưới hai nét, gạch dưới bằng dấu chấm, gạch dưới bằng nét lượn sóng, Strikethrough tạo ra chữ gạch giữa, Double Strikethrough tạo ra chữ gạch giữa nét đôi, các lệnh Superscript và Subscript giúp chúng ta tạo được một biểu thức đơn giản có dạng như $a1x2+b1y2=0$ hoặc H₂O, các lệnh Shadow, Outline, Emboss, Engrave là một cái tiến từ Word 97 trở đi, vẫn từ cách gõ chữ thường có thể đổi sang chữ in hoặc chữ in có kích thước nhỏ hơn nhờ vào lệnh all caps hoặc small caps.

Các lệnh trong lớp Character Spacing có tác dụng điều chỉnh chi tiết cho đoạn văn bản về mặt khoảng cách và vị trí.

Khoảng cách giữa các ký tự có thể thay đổi dễ dàng nhờ dùng các lệnh trong lớp Spacing (Format → Font → Character Spacing):

Normal: Trường THPT Thủ Đức

Expanded (2pt): Trường THPT Thủ Đức

Condensed (1pt): Trường THPT Thủ Đức

Và một đoạn văn bản có thể được đưa lên cao hoặc chuyển xuống thấp nhờ các lệnh trong lớp Position (Format → Font → Character Spacing).

Sau khi nhập xong, định dạng như hình bên dưới:

Chúng ta có thể nhập văn bản ở dạng chữ thường hoặc **CHỮ IN** để rồi sau đó đổi sang một kiểu chữ thích hợp sau khi thực hiện một thao tác rất đơn giản. Sau khi chọn đoạn văn bản cần đổi kiểu, ta chỉ cần nhấn tổ hợp phím **SHIFT+F3** (hoặc vào menu **Format** rồi chọn mục **Change Case...**)

Các lệnh thường dùng trong văn bản có thể trình bày nhanh nhờ một biểu tượng lệnh (Nút lệnh) như **Bold để tạo chữ đậm**, *Italic để tạo chữ nghiêng*, Underline tạo ra chữ gạch dưới hay **kết hợp cả ba**.

Ngoài ra còn có các lệnh cầu kỳ hơn đành phải vào menu **Format → Font (CTRL+D)** để trình bày như dùng Underline để gạch dưới nội dung: gạch dưới cho từng từ một, gạch dưới hai nét, gạch dưới bằng dấu chấm, gạch dưới bằng nét lượn sóng, ~~Strikethrough tạo ra chữ gạch giữa~~, ~~Double Strikethrough tạo ra chữ gạch giữa nét đôi~~, các lệnh ^{Superscript} và _{Subscript} giúp chúng ta tạo được một biểu thức đơn giản có dạng như $a^1x^2+b^1y^2=0$ hoặc H_2O , các lệnh **Shadow**, **Outline**, **Emboss**, **Engrave** là một cải tiến từ Word 97 trở đi, vẫn từ cách gõ chữ thường có thể đổi sang **CHỮ IN** hoặc **CHỮ IN CÓ KÍCH THƯỚC NHỎ HƠN** nhờ vào lệnh **ALL CAPS** hoặc **SMALL CAPS**.

Các lệnh trong lớp Character Spacing có tác dụng điều chỉnh chi tiết cho đoạn văn bản về mặt khoảng cách và vị trí.

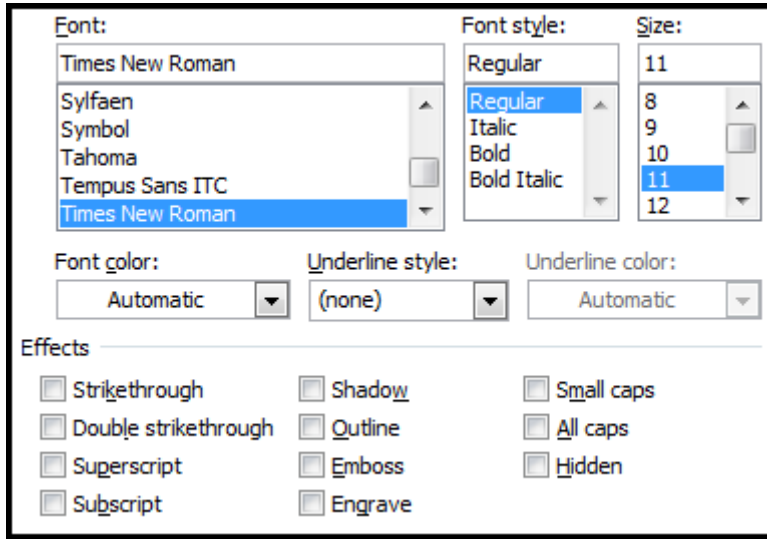
Khoảng cách giữa các ký tự có thể thay đổi dễ dàng nhờ dùng các lệnh trong lớp **Spacing (Format → Font → Character Spacing)**:

- Normal: Trường THPT Thủ Đức
- Expanded (2pt): Tr ư ờ n g T H P T T h ử Đ ứ c
- Condensed (1pt): Tr ườ n g T H P T T h ử Đ ứ c

Và một đoạn văn bản có thể được đưa lên cao hoặc chuyển xuống thấp nhờ các lệnh trong lớp

Position (Format → Font → Character Spacing).







GHI CÁC BƯỚC THỰC HIỆN



Ghu chú chức năng từng nút _____

ĐỊNH DẠNG ĐOẠN VĂN BẢN

Bảng tổ hợp phím tắt thường gặp

| Lệnh | Phím tắt | Nút lệnh | Công dụng |
|----------------------|------------------|---|---------------------------------|
| Alignment, Left | Ctrl + L |  | Canh trái |
| Alignment, Center | Ctrl + E |  | Canh giữa |
| Alignment, Right | Ctrl + R |  | Canh phải |
| Alignment, Justified | Ctrl + J |  | Canh đều hai biên |
| Decreases indent | Ctrl + M |  | Đẩy biên trái vào mốc dừng kẻ |
| Increases indent | Ctrl + Shift + M |  | Kéo biên trái ra mốc dừng trước |
| | Ctrl + Q | | Xóa bỏ tất cả định dạng |

Bài tập 2: Nhập và định dạng 3 đoạn thơ sau:

Canh trái

Quê hương là chùm khế ngọt
 Cho con trèo hái mỗi ngày
 Quê hương là đường đi học
 Con về rợp bướm vàng bay

Canh giữa

Đầu lòng hai ả tố nga
 Thúy Kiều là chị, em là Thúy Vân
 Mai cốt cách tuyệt tinh thần
 Mỗi người một vẻ mười phân vẹn mười

Canh phải

Bây giờ em đã có chồng
 Như chim vào lồng như cá cắn câu
 Cá cắn câu biết đâu mà gỡ
 Chim vào lồng biết thuở nào ra

Bài tập 3: Nhập đoạn văn bản sau:

Thủy điện Hàm Thuận và Đa Mi cách nhau 10 km ở thượng nguồn sông La Ngà. Hồ chứa Hàm Thuận với dung tích 696 triệu m³, Đa Mi với 141 triệu m³, sẽ bổ sung thêm nguồn nước cho công trình thủy điện Trị An và cải tạo môi sinh, môi trường cho cả khu vực Nam Tây Nguyên và địa đầu miền Đông Nam bộ.

Sao chép thành 6 đoạn và định dạng như bên dưới

➤ **Canh đều 2 biên**

Thủy điện Hàm Thuận và Đa Mi cách nhau 10 km ở thượng nguồn sông La Ngà. Hồ chứa Hàm Thuận với dung tích 696 triệu m³, Đa Mi với 141 triệu m³, sẽ bổ sung thêm nguồn nước cho công trình thủy điện Trị An và cải tạo môi sinh, môi trường cho cả khu vực Nam Tây Nguyên và địa đầu miền Đông Nam bộ.

➤ **Canh đều hai biên và chỉnh khoảng cách dòng (1.5 line):**

Thủy điện Hàm Thuận và Đa Mi cách nhau 10 km ở thượng nguồn sông La Ngà. Hồ chứa Hàm Thuận với dung tích 696 triệu m³, Đa Mi với 141 triệu m³, sẽ bổ sung thêm nguồn nước cho công trình thủy điện Trị An và cải tạo môi sinh, môi trường cho cả khu vực Nam Tây Nguyên và địa đầu miền Đông Nam bộ.

➤ **Canh đều hai biên và chỉnh khoảng cách dòng (Double):**

Thủy điện Hàm Thuận và Đa Mi cách nhau 10 km ở thượng nguồn sông La Ngà. Hồ chứa Hàm Thuận với dung tích 696 triệu m³, Đa Mi với 141 triệu m³, sẽ bổ sung thêm nguồn nước cho công trình thủy điện Trị An và cải tạo môi sinh, môi trường cho cả khu vực Nam Tây Nguyên và địa đầu miền Đông Nam bộ.

➤ **Canh đều hai biên và chỉnh First Line là 155 cm:**

Thủy điện Hàm Thuận và Đa Mi cách nhau 10 km ở thượng nguồn sông La Ngà. Hồ chứa Hàm Thuận với dung tích 696 triệu m³, Đa Mi với 141 triệu m³, sẽ bổ sung thêm nguồn nước cho công trình thủy điện Trị An và cải tạo môi sinh, môi trường cho cả khu vực Nam Tây Nguyên và địa đầu miền Đông Nam bộ.

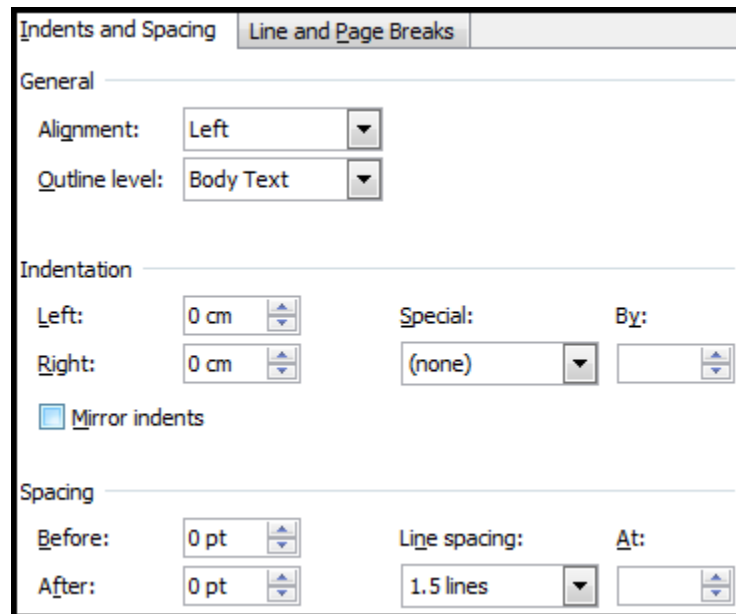
➤ **Canh đều hai biên và chỉnh Hanging là 2 cm:**

Thủy điện Hàm Thuận và Đa Mi cách nhau 10 km ở thượng nguồn sông La Ngà. Hồ chứa Hàm Thuận với dung tích 696 triệu m³, Đa Mi với 141 triệu m³, sẽ bổ sung thêm nguồn nước cho công trình thủy điện Trị An và cải tạo môi sinh, môi trường cho cả khu vực Nam Tây Nguyên và địa đầu miền Đông Nam bộ.

➤ **Canh đều hai biên, canh lề trái 2 cm, lề phải 3 cm kết hợp với First line 1 cm**

Thủy điện Hàm Thuận và Đa Mi cách nhau 10 km ở thượng nguồn sông La Ngà. Hồ chứa Hàm Thuận với dung tích 696 triệu m³, Đa Mi với 141 triệu m³, sẽ bổ sung thêm nguồn nước cho công trình thủy điện Trị An và cải tạo môi sinh, môi trường cho cả khu vực Nam Tây Nguyên và địa đầu miền Đông Nam bộ.

GHI CÁC BƯỚC THỰC HIỆN



Ghi chú chức năng từng nút _____

CHIA CỘT VÀ ĐỊNH DẠNG DROPCAP

Bài tập 4:

➤ **Chia 2 cột bằng nhau**

Thủy điện Hàm Thuận và thủy điện Đa Mi cách nhau 10 km ở thượng nguồn sông La Ngà. Hồ chứa Hàm Thuận với dung tích 696 triệu m³, Đa Mi với 141 triệu m³, sẽ bổ sung

thêm nguồn nước cho công trình thủy điện Trị An và cải tạo môi sinh, môi trường cho cả khu vực Nam Tây Nguyên và địa đầu miền Đông Nam bộ.

➤ **Chia 2 cột không bằng nhau**

Thủy điện Hàm Thuận và thủy điện Đa Mi cách nhau 10 km ở thượng nguồn sông La Ngà.

Hồ chứa Hàm Thuận với dung tích 696 triệu m³, Đa Mi với 141 triệu m³, sẽ bổ sung thêm nguồn nước cho công trình thủy điện Trị An và cải tạo môi sinh, môi trường cho cả khu vực Nam Tây Nguyên và địa đầu miền Đông Nam bộ.

➤ **Chia 3 cột bằng nhau**

Thủy điện Hàm Thuận và thủy điện Đa Mi cách nhau 10 km ở thượng nguồn sông La Ngà.

Hồ chứa Hàm Thuận với dung tích 696 triệu m³, Đa Mi với 141 triệu m³, sẽ bổ sung thêm nguồn nước cho công trình

thủy điện Trị An và cải tạo môi sinh, môi trường cho cả khu vực Nam Tây Nguyên và địa đầu miền Đông Nam bộ.

➤ **Chia 4 cột bằng nhau**

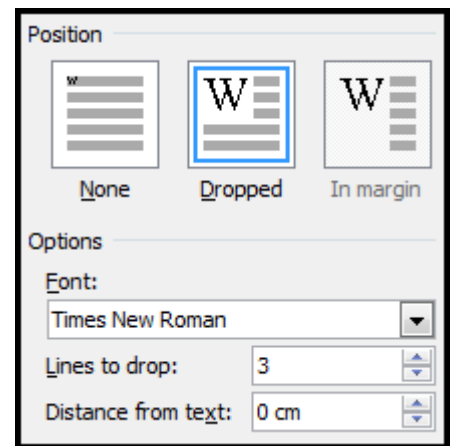
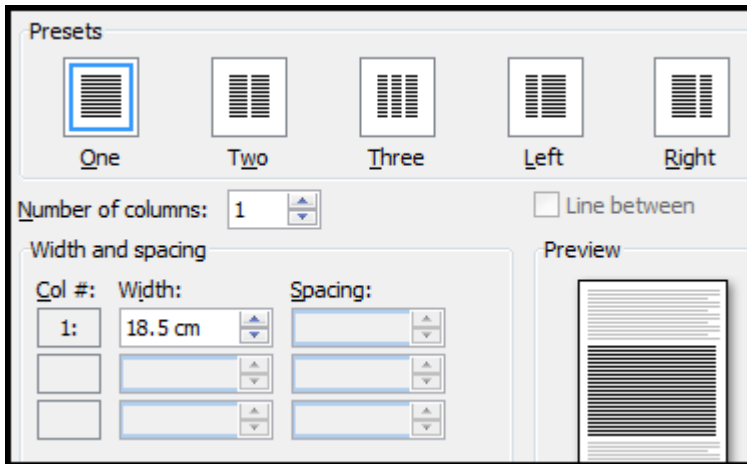
Thủy điện Hàm Thuận và thủy điện Đa Mi cách nhau 10 km ở

thượng nguồn sông La Ngà. Hồ chứa Hàm Thuận với dung tích 696 triệu m³, Đa

Mi với 141 triệu m³, sẽ bổ sung thêm nguồn nước cho công trình thủy điện Trị

An và cải tạo môi sinh, môi trường cho cả khu vực Nam Tây Nguyên và địa đầu miền Đông Nam bộ.

GHI CÁC BƯỚC THỰC HIỆN

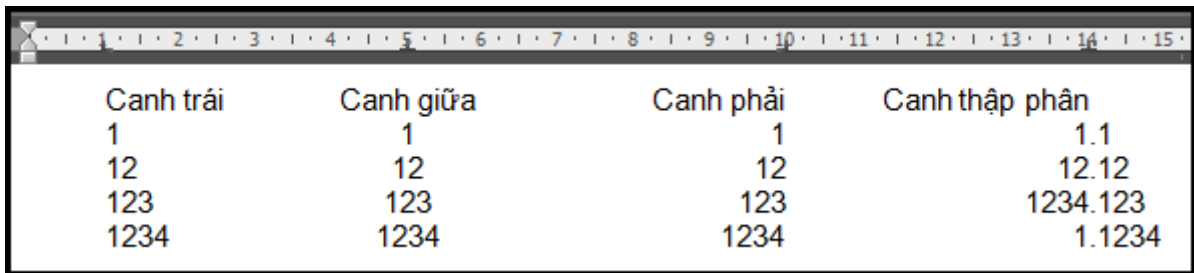


Ghi chú chức năng từng nút _____

THIẾT LẬP VÀ SỬ DỤNG VỊ TRÍ DỪNG TAB (TAB STOP):

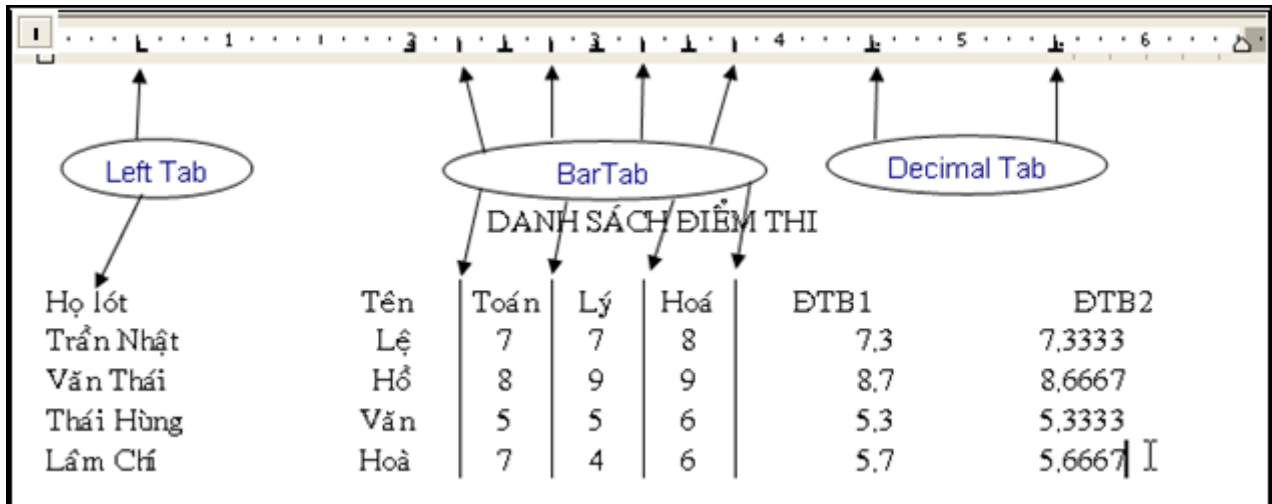
Có 5 loại TAB: Tab trái , Tab giữa , Tab phải , Tab thập phân , Bar 

Vd1:



| Canh trái | Canh giữa | Canh phải | Canh thập phân |
|-----------|-----------|-----------|----------------|
| 1 | 1 | 1 | 1.1 |
| 12 | 12 | 12 | 12.12 |
| 123 | 123 | 123 | 1234.123 |
| 1234 | 1234 | 1234 | 1.1234 |

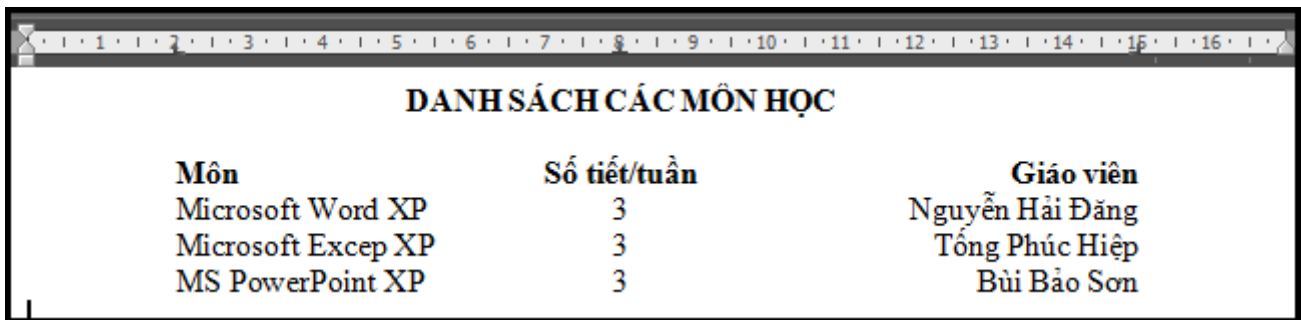
Vd2:



DANH SÁCH ĐIỂM THI

| Họ lót | Tên | Toán | Lý | Hoá | ĐTB1 | ĐTB2 |
|-----------|-----|------|----|-----|------|--------|
| Trần Nhật | Lệ | 7 | 7 | 8 | 7,3 | 7,3333 |
| Văn Thái | Hồ | 8 | 9 | 9 | 8,7 | 8,6667 |
| Thái Hùng | Văn | 5 | 5 | 6 | 5,3 | 5,3333 |
| Lâm Chí | Hoà | 7 | 4 | 6 | 5,7 | 5,6667 |

Bài tập 5: Nhập và định dạng như hình bên dưới:

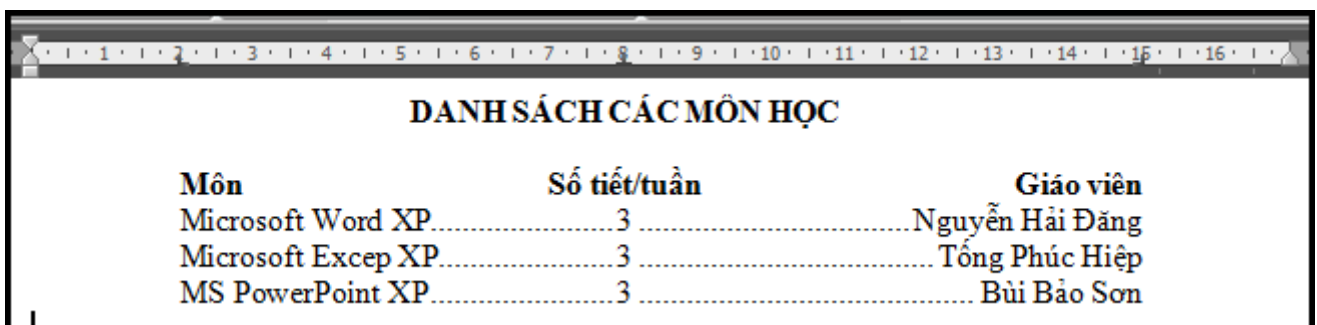


DANH SÁCH CÁC MÔN HỌC

| Môn | Số tiết/tuần | Giáo viên |
|--------------------|--------------|-----------------|
| Microsoft Word XP | 3 | Nguyễn Hải Đăng |
| Microsoft Excep XP | 3 | Tống Phúc Hiệp |
| MS PowerPoint XP | 3 | Bùi Bảo Sơn |

ĐỊNH TAB STOP BẰNG MENU LỆNH:

Bài tập 5: Dùng chức năng định dạng TAB STOP:



DANH SÁCH CÁC MÔN HỌC

| Môn | Số tiết/tuần | Giáo viên |
|-------------------------|--------------|-----------------|
| Microsoft Word XP..... | 3 | Nguyễn Hải Đăng |
| Microsoft Excep XP..... | 3 | Tống Phúc Hiệp |
| MS PowerPoint XP..... | 3 | Bùi Bảo Sơn |

Bài tập 6: Dùng chức năng định dạng TAB STOP:

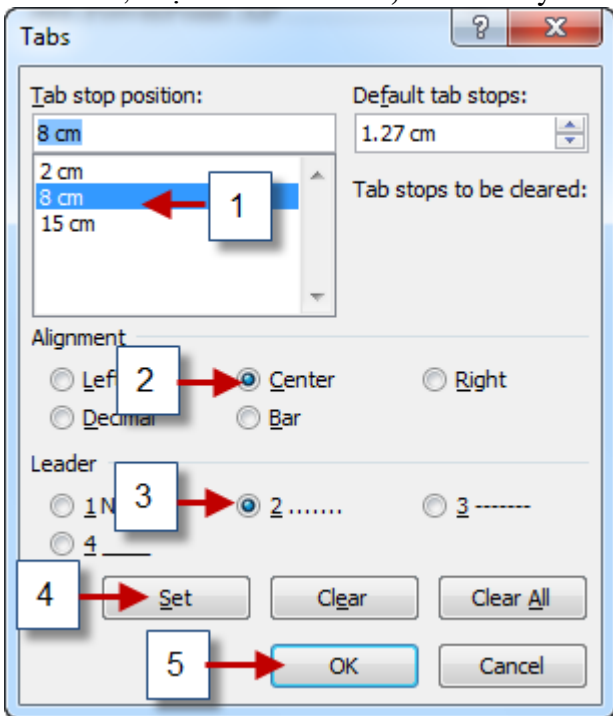


LƯỢNG MÁY BÁN ĐƯỢC

| Nhà sản xuất | Quý 1 | Thị phần | Quý 2 | Thị phần | Mức tăng |
|-------------------|--------------|-----------|-------------|-----------|----------|
| Compaq | 1254000..... | 9.6 | 973000..... | 9.4 | 29% |
| Apple..... | 104000..... | 8.0 | 850000..... | 8.2 | 22% |
| IBM..... | 1025000..... | 7.9 | 84000..... | 8.1 | 22% |
| Packard Bell..... | 690000..... | 5.3 | 500000..... | 4.8 | 38% |

GHI CÁC BƯỚC THỰC HIỆN

Cách làm, chọn menu **Format, Tabs...** hay **Format, Paragraph, Tabs...**



Bài tập 6: Dùng chức năng định dạng TAB STOP vừa học: (Ghi chú: vị trí các Tab stop là tùy ý)

Cảng Sài Gòn TP.HCM
38443322
Số:...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
—oOo—

HÓA ĐƠN CẢNG PHÍ

TP. Hồ Chí Minh, Ngày.....tháng.....năm 2010

Tên tàu:.....**Quốc tịch:**

Trọng tải thực:.....**Trọng tải nguyên:**

Ngày đến:.....**Nơi đậu:**

Ngày đi:.....**Hình thức thanh toán:**

Tổng số tiền (viết bằng chữ).....

TRƯỞNG TÀU
(Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI THU TIỀN
(Ký và ghi rõ họ tên)

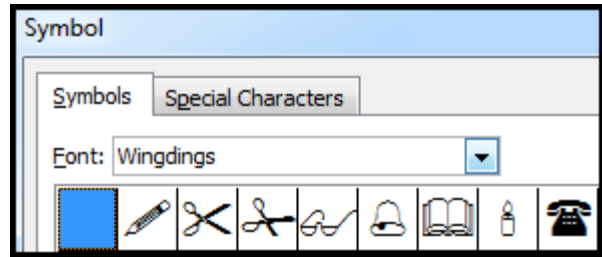
GIÁM ĐỐC CẢNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

CHÈN KÝ TỰ HÌNH

Bài tập 7: Insert / Symbol, Font chọn “Wingdings”

KẾT QUẢ DỰ TUYẾN

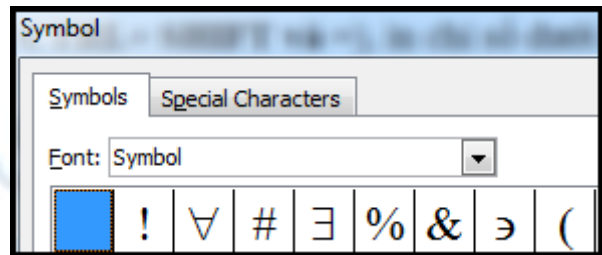
- ❶ Lê Bá Khánh Trình
- ❷ Đồng Thị Bích Thủy
- ❸ Đặng Hồng Phước
- ❹ Thân Trọng Phúc
- ❺ Nguyễn Trọng



Bài tập 8: Insert / Symbol, Font chọn Symbol

Tiêu chuẩn xếp loại:

- Hồng : Có ít nhất một môn < 5
- Trung bình : Các môn ≥ 5, có môn < 7
- Khá : Các môn ≤ 7, có môn < 8
- Giỏi : Các môn ≥ 8, có môn < 9
- Xuất sắc : Các môn ≥ 9



Bài tập 9:

Thực hành thao tác in chỉ số trên (**SuperScript: CTRL+ SHIFT và =**), in chỉ số dưới (**SubScript: CTRL và =**)

❶ Giải phương trình: $(x+3)^2 + x^2 + 6x = (3-x)^2 + (x-9)^2$

❷ Tính: $S = x_1 + x_2 + x_3 + x_4 + \dots + x_n$ với $x_1=2, x_2=4, x_3=6, x_4=8, x_n=80$

ĐỊNH DẠNG KÝ TỰ HÌNH

Bài tập 10:

CẦN TUYỂN CÁC VỊ TRÍ SAU

1. TRỢ LÝ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Tuổi trên 35. Có tầm nhìn chiến lược, năng động.
- Có ít nhất 3 năm kinh nghiệm lãnh đạo hoặc quản lý.
- Tốt nghiệp Đại học chuyên ngành Quản trị Kinh Doanh. Thông thạo Anh văn. Sử dụng được các phần mềm vi tính thông dụng.

2. TRƯỞNG PHÒNG HÀNH CHÍNH – NHÂN SỰ

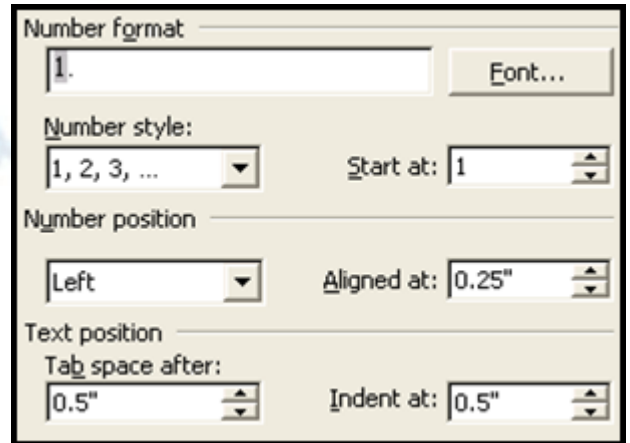
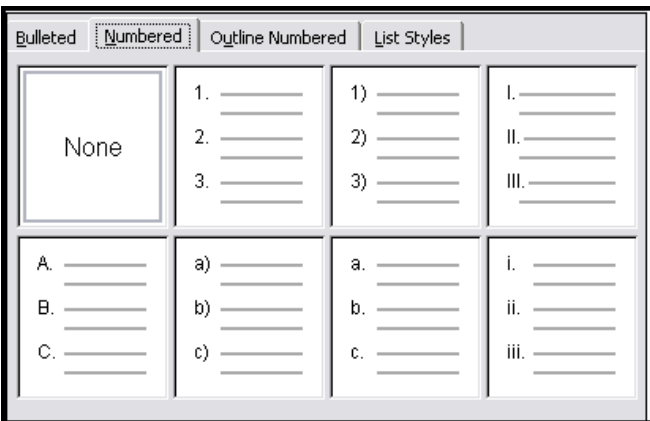
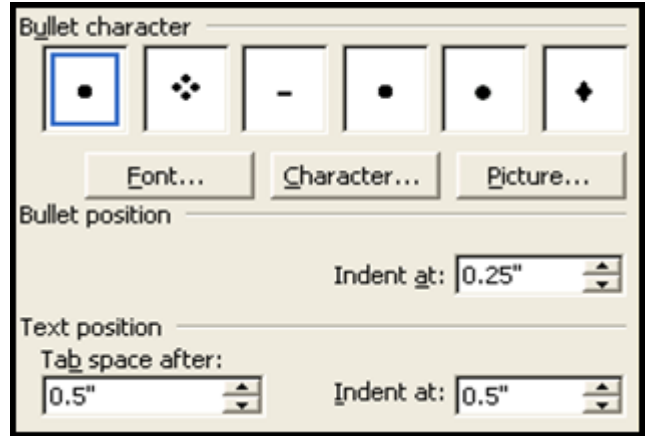
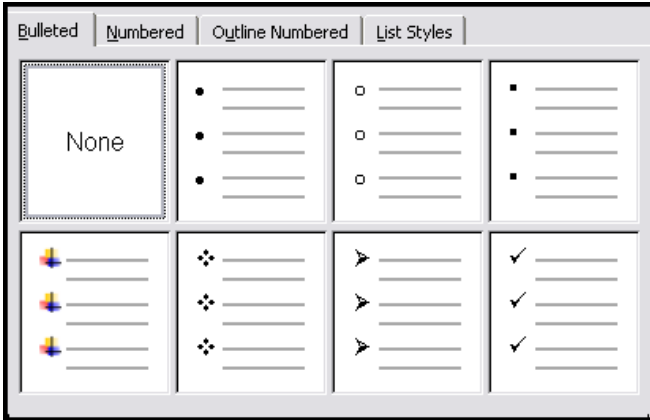
- Tốt nghiệp Đại học. Anh văn tối thiểu bằng B.
- Trên 30 tuổi, có kinh nghiệm trong công tác Hành chính – Quản trị Nhân sự tại Công ty sản xuất Công nghiệp

3. CHUYÊN VIÊN VI TÍNH

- Tốt nghiệp Đại học chuyên ngành Tin học. Có kinh nghiệm về thiết kế, tạo mẫu bằng vi tính và lập trình quản lý trên mạng.
- Có khả năng giao tiếp và nghiên cứu các tài liệu chuyên môn bằng tiếng Anh.
- Năng động, có khả năng làm việc độc lập.

GHI CÁC BƯỚC THỰC HIỆN

Ghi chú chức năng từng nút



Ghi chú chức năng từng nút _____

ĐỊNH DẠNG BẢNG

Bài tập 11: Tạo bảng TBK như hình bên dưới, nhập nội dung TKB của lớp mình đang học.

THỜI KHÓA BIỂU LỚP:

| Tiết \ Ngày | | Ngày | | | | | | |
|-------------|---|---------|--------|--------|---------|---------|---------|--|
| | | Thứ hai | Thứ ba | Thứ tư | Thứ năm | Thứ sáu | Thứ bảy | |
| Sáng | 1 | | | | | | | |
| | 2 | | | | | | | |
| | 3 | | | | | | | |
| | 4 | | | | | | | |
| Chiều | 1 | | | | | | | |
| | 2 | | | | | | | |
| | 3 | | | | | | | |
| | 4 | | | | | | | |

Bài tập 12:

TRÒ CHƠI Ô CHỮ

| | | | | | | | | | | | | |
|----|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|
| 1 | | | | | | | | | | | | Hàng đọc: Loài chim được chọn là biểu tượng hoà bình |
| 2 | | | | | | | | | | | | |
| 3 | | | | | | | | | | | | |
| 4 | | | | | | | | | | | | |
| 5 | | | | | | | | | | | | |
| 6 | | | | | | | | | | | | |
| 7 | | | | | | | | | | | | |
| 8 | | | | | | | | | | | | |
| 9 | | | | | | | | | | | | |
| 10 | | | | | | | | | | | | |

Hàng ngang:

1. Chim này sống ở gần nước, mỏ dài, hay nhào xuống nước để bắt cá
2. Loài chim này lông màu nâu vàng, trên mí mắt có vành lông trắng, hót cực hay
3. Một loài chim được nhắc đến trong bài hát “Nhạc rừng”
4. Loài chim biểu tượng cho sự dũng mãnh
5. Đây là loài chim lớn nổi tiếng là mắt tinh, thường hay lượn lâu trên cao để tìm mồi dưới đất
6. Người ta vẫn thường so sánh nhanh như chim
7. Tên của loài chim này nghĩa là bé, hình dáng như chim sẻ, mỏ đen & to.
8. Người bạn đường, “tín hiệu tốt lành” của những người đi biển, đó là loài chim...
9. Loài chim này khoét hốc hay tìm mồi đều bám đứng vào vách cây.
10. Tên loài chim này gắn liền với chuyện “Tám Cám”

Mời bạn giải ô chữ kỳ này & cắt ô chữ gửi về “MeLinh, tầng 7, số 4 Láng Hạ, Hà Nội”. 10 bạn giải đúng ô chữ và gửi về sớm nhất theo đường bưu điện sẽ

GHI CÁC BƯỚC THỰC HIỆN

Ghi chú chức năng từng nút



ĐÓNG KHUNG VĂN BẢN

Bài tập 13: Nhập đoạn văn bản sau

THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT

Được ví như một Tiểu Paris, Đà Lạt từng mộng mơ và nên thơ nhờ cái lạnh cao nguyên ban đêm, sương mù buổi sớm và những dải rừng thông bao quanh thành phố. Không gian này tuy vậy đã phần nào bị mất đi cái chất Pháp trong các kiến trúc biệt thự thiếu chăm sóc hay bị sửa đổi không phù hợp. Du lịch tuy là một thế mạnh song cũng là yếu tố làm thay đổi Đà Lạt theo hướng đô thị hóa.

Bài tập 14: Copy thành 5 đoạn giống hết nhau và định dạng như hình bên dưới

THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT

Được ví như một Tiểu Paris, Đà Lạt từng mộng mơ và nên thơ nhờ cái lạnh cao nguyên ban đêm, sương mù buổi sớm và những dải rừng thông bao quanh thành phố. Không gian này tuy vậy đã phần nào bị mất đi cái chất Pháp trong các kiến trúc biệt thự thiếu chăm sóc hay bị sửa đổi không phù hợp. Du lịch tuy là một thế mạnh song cũng là yếu tố làm thay đổi Đà Lạt theo hướng đô thị hóa.

THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT

Được ví như một Tiểu Paris, Đà Lạt từng mộng mơ và nên thơ nhờ cái lạnh cao nguyên ban đêm, sương mù buổi sớm và những dải rừng thông bao quanh thành phố. Không gian này tuy vậy đã phần nào bị mất đi cái chất Pháp trong các kiến trúc biệt thự thiếu chăm sóc hay bị sửa đổi không phù hợp. Du lịch tuy là một thế mạnh song cũng là yếu tố làm thay đổi Đà Lạt theo hướng đô thị hóa.

THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT

Được ví như một Tiểu Paris, Đà Lạt từng mộng mơ và nên thơ nhờ cái lạnh cao nguyên ban đêm, sương mù buổi sớm và những dải rừng thông bao quanh thành phố. Không gian này tuy vậy đã phần nào bị mất đi cái chất Pháp trong các kiến trúc biệt thự thiếu chăm sóc hay bị sửa đổi không phù hợp. Du lịch tuy là một thế mạnh song cũng là yếu tố làm thay đổi Đà Lạt theo hướng đô thị hóa.

THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT

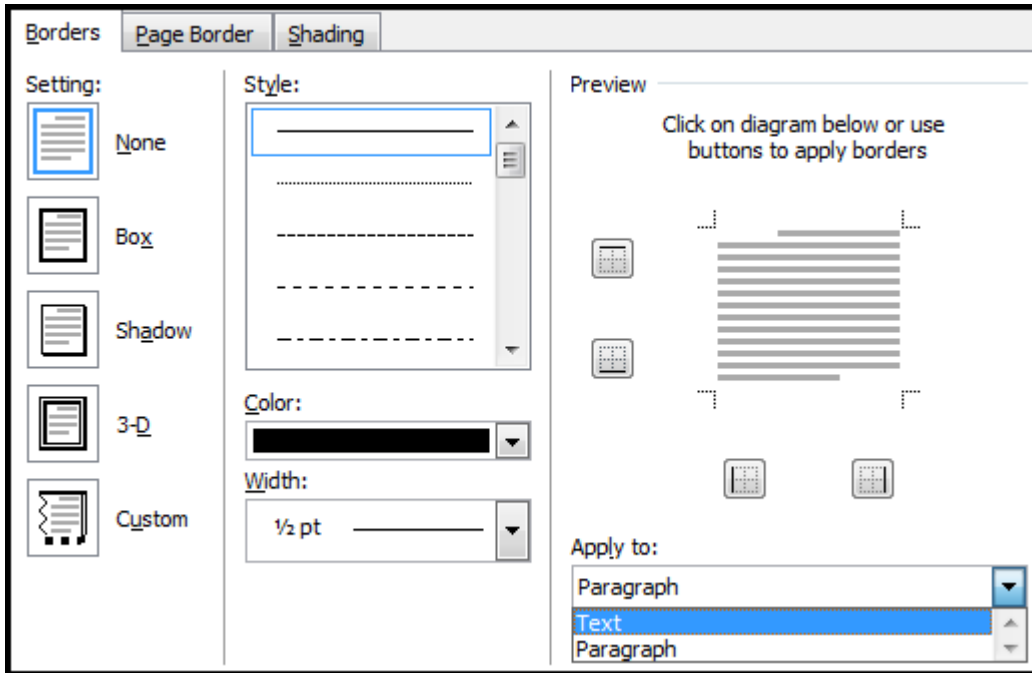
Được ví như một Tiểu Paris, Đà Lạt từng mộng mơ và nên thơ nhờ cái lạnh cao nguyên ban đêm, sương mù buổi sớm và những dải rừng thông bao quanh thành phố. Không gian này tuy vậy đã phần nào bị mất đi cái chất Pháp trong các kiến trúc biệt thự thiếu chăm sóc hay bị sửa đổi không phù hợp. Du lịch tuy là một thế mạnh song cũng là yếu tố làm thay đổi Đà Lạt theo hướng đô thị hóa.

THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT

Được ví như một Tiểu Paris, Đà Lạt từng mộng mơ và nên thơ nhờ cái lạnh cao nguyên ban đêm, sương mù buổi sớm và những dải rừng thông bao quanh thành phố. Không gian này tuy vậy đã phần nào bị mất đi cái chất Pháp trong các kiến trúc biệt thự thiếu chăm sóc hay bị sửa đổi không phù hợp. Du lịch tuy là một thế mạnh song cũng là yếu tố làm thay đổi Đà Lạt theo hướng đô thị hóa.

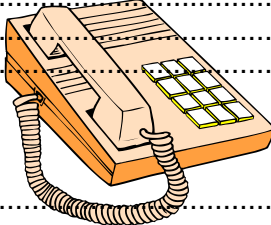
GHI CÁC BƯỚC THỰC HIỆN

Ghi chú chức năng từng nút



BÀI TẬP TỔNG HỢP

Bài tập 1: Chọn khổ giấy A4 đứng, lề left, right, top, bottom =2cm
Yêu cầu: Dùng lệnh đóng khung và cài Tab stop

| | |
|---|---|
| <p>TỔNG ĐỘI LĐ&SC ĐIỆN THOẠI ĐỘI ĐIỆN THOẠI BÌNH THẠNH -----oOo-----`</p> | <p>CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM ĐỘC LẬP – TỰ DO – HẠNH PHÚC -----oOo-----</p> |
| PHIẾU BẢO TRÌ BẢO DƯỠNG ĐƯỜNG DÂY THUÊ BAO, TRUNG KẾ | |
| <p>Khách hàng:</p> <p>Địa chỉ:</p> <p>Số điện thoại:</p> <p>Hiện trạng thiết bị đầu cuối thuê bao:</p> <p><input type="checkbox"/> Điện thoại <input type="checkbox"/> Máy chính</p> <p><input type="checkbox"/> Fax <input type="checkbox"/> Modem tốc độ thấp</p> <p>Các loại thiết bị khác</p> | |
|  | |
| <p style="text-align: right;"><input type="checkbox"/> Máy phụ</p> | |
| <p>Đội trưởng Tổ trưởng Nhân viên thực hiện Đại diện khách hàng</p> | |

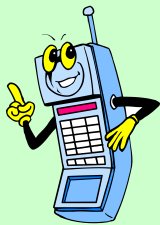
Bài tập 2: Chọn khổ giấy A4 đứng, lề left, right, top, bottom =2cm

Yêu cầu: Dùng lệnh đóng khung và cài Tab stop

| PHIẾU THAM GIA ĐÓNG GÓP Ý KIẾN | |
|--------------------------------|--|
| Họ và tên : | |
| Sinh năm : | <input type="checkbox"/> Nam <input type="checkbox"/> Nữ |
| Nghề nghiệp : | <input type="checkbox"/> Nội trợ <input type="checkbox"/> CNVC <input type="checkbox"/> Buôn bán <input type="checkbox"/> Khác |
| Địa chỉ : | Đường : |
| Phường/Xã : | Quận/Huyện : |
| TP/Tỉnh : | Điện Thoại : |
| Nơi Nhận: | Doanh Nghiệp Bột Thực Phẩm Cao Cấp TÀI KÝ 435 (4/114 số cũ) Quốc lộ 13, Hiệp Bình Phước Quận Thủ Đức. TP Hồ chí Minh |


Bài tập 3: Chọn khổ giấy A4 đứng, lề left, right, top, bottom =2cm

Yêu cầu: Dùng bảng (Insert/Table), chèn hình

| | | | | |
|---|-----------------|------------------------------|------------------------------------|---|
| THẺ CÀO MOBICARD CÓ RẤT NHIỀU MỆNH GIÁ | Loại thẻ | Thời gian sử dụng | Thời gian nhận cuộc gọi |  |
| | 100.000 đồng | 10 ngày | 15 ngày | |
| | 200.000 đồng | 25 ngày | 15 ngày | |
| | 300.000 đồng | 45 ngày | 15 ngày | |
| 500.000 đồng | 90 ngày | 15 ngày | | |





Bài tập 4: Chọn khổ giấy A4 đứng, lề left, right, top, bottom =2cm
Yêu cầu: Dùng bảng (Insert/Table), chèn ký tự hình

DIỄN BIẾN GIÁ VÀNG VÀ USD QUA MỘT SỐ MỐC THỜI GIAN GẦN ĐÂY

|  | Vàng Đơn vị tính Đồng/chỉ | <i>Tỉ lệ tăng giảm so với thời điểm trước</i> | USD Đơn vị tính Đồng /USD | <i>Tỉ lệ tăng giảm so với thời điểm trước</i> |
|---|--|---|--|---|
| 11-09-2001 (➤) | 493.000 | | 15.0005 | |
| Đầu năm 2002 | 513.000 | 4,2% | 15.100 | 0,53% |
| Đầu năm 2003 | 644.000 | 25,5% | 15.406 | 2% |
| Tháng 10-2003 | 738.000 | 14,5% | 15.647 | 1,56% |
| Từ 11-09-2001 đến 10-2003 | | 44,2% | | 4,09% |

(➤) Ngày xảy ra vụ tấn công vào tòa nhà Trung Tâm Thương Mại Thế Giới, khởi đầu cho quá trình bất ổn của vàng ----- Tuổi Trẻ 04-11-2003

Bài tập 5: Chọn khổ giấy A4 đứng, lề left, right, top, bottom =2cm
Yêu cầu: Dùng bảng (Insert/Table), chèn ký tự hình

| MỘT SỐ PHÍM DÙNG TRONG TABLE | | | | |
|-------------------------------------|---|------------------------|--|--------------------|
| WORD XP | Các phím | Chức năng | Các phím | Chức năng |
| | Tab | Đến ô kế tiếp | Shift- Tab | Đến ô trước đó |
| |  | Lùi về một ký tự |  | Tiến tới một ký tự |
| |  | Lên hàng trên |  | Xuống hàng dưới |
| | Alt-5 | Chọn toàn bộ bảng | Ctrl-Tab | Chèn một ký tự Tab |
| | Enter | Chèn một paragraph mới | F9 | Tính lại công thức |